TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số:08/2019/HNGĐ-ST.
Ngày:20/02/2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Bà Lê Thị Thảo

2.Bà Đào Thị Chưa

***-Thư ký phiên tòa*:** Bà Vũ Thị Hồng Hạnh- Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội: Bà Nguyễn Thị Thu Hà- Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 1091/2018/ TLST- HNGĐ ngày 07/12/2018 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST —HNGĐ ngày 03/01/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23/01/2019, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thế A,** sinh năm 1982; HKTT: P30 tập thể Đại học Ngoại thương, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội;

- **Bị đơn: Chị Phạm Thị Phương D**, sinh năm:1987; HKTT: Số 2 ngõ 1 Thái Thịnh I, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Hà Nội;

(Anh Thế A có mặt, Chị D không có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Về quan hệ hôn nhân: Tại Đơn ly hôn và những lời khai tiếp theo của anh Nguyễn Thế A, chị Phạm Thị Phương D trong quá trình giải quyết vụ án Hôn nhân gia đình thể hiện:

Anh Nguyễn Thế A và chị Phạm Thị Phương D tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội vào ngày 28/10/2013. Sau khi kết hôn anh chị sống tại P30 tập thể Đại học Ngoại thương,

phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội đến tháng 2/2015 chúng tôi chuyển về sống tại Số 2 ngõ 1 Thái Thịnh I, phường Q, quận Đ, Hà Nội. Quá trình sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hiểu nhau, đánh cãi chửi nhau thường xuyên, vợ không tôn trọng gia đình nhà chồng, xúc phạm bố mẹ chồng; cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Đến tháng 8/2015 do mâu thuẫn đỉnh điểm nên Anh Thế A bỏ đi, về Láng Thượng ở. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay Anh Thế A xác định tình cảm vợ chồng không còn, Anh Thế A đề nghị tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Phạm Thị Phương D.

Chị Phạm Thị Phương D xác nhận về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn như Anh Thế A trình bày là đúng. Chị D cũng xác định quá trình sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống trong việc chăm sóc con cái, chia sẻ công việc,chồng thiếu sự quan tâm chia sẻ với vợ; mâu thuẫn không được giải quyết một cách thỏa đáng; cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2015 cho đến nay. Nay Anh Thế A có đơn xin ly hôn, Chị D không đồng ý ly hôn vì chị xác định vẫn còn tình cảm với Anh Thế A và chị đề nghị Tòa án hòa giải đề vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: Anh Thế A và Chị D xác nhận anh chị có một con chung là: Nguyễn Phạm Hồng A, sinh ngày 24/12/2014. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận Chị D sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Phạm Hồng A; Anh Thế A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng / tháng.

Về tài sản chung(Động sản và bất động sản): Anh Thế A và Chị D đều xác định anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Anh Thế A và Chị D đều xác định không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Anh Thế A có mặt, Chị D vắng mặt. Anh Thế A vẫn giữ nguyên quan điểm như tại Đơn xin ly hôn và các ý kiến như đã trình bày tại Tòa án như trên. Ngoài ra, Anh Thế A không có yêu cầu gì khác.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Phạm Thị Phương D có đến làm việc với Tòa án, khai Bản tự khai và có tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp,tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên sau đó,Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho Chị D như: Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp,tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn

phiên tòa, nhưng Chị D đã vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, đến ngày 24/01/2019 Chị D có gửi văn bản đến Tòa án nhân dân quận Đống Đa thể hiện ý kiến chị đồng ý ly hôn Anh Thế A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].**Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án**:

Chị Phạm Thị Phương D có nơi cư trú tại: Số 2 ngõ 1 Thái Thịnh I, phường Q, quận Đ, Hà Nội. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

[2].Về thủ tục tố tụng:

Tòa án nhân dân quận Đống Đa đã gửi hồ sơ vụ án cùng với Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa theo đúng quy định.Tuy nhiên, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa vắng mặt. Căn cứ Điều 232 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt kiểm sát viên.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Phạm Thị Phương D đã đến Tòa án làm việc, khai bản tự khai và có tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên sau đó Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp,tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải;Quyết định đưa vụ án ra xét xử đối với Chị D nhưng Chị D vẫn vắng mặt không có lý do. Ngày 24/01/2019 Tòa án nhân dân quận Đống Đa tiếp tục tống đạt hợp lệ cho Chị D Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, ngày 20/02/2019, Chị D vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Chị D là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 227, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3].Về nội dung: Anh Nguyễn Thế A và chị Phạm Thị Phương D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân phường T, quận Đ, Hà Nội vào ngày 28/10/2013. Hôn nhân giữa Anh Thế A và Chị D là hợp pháp.

Sau khi kết hôn Anh Thế A và Chị D về sống tại P30 tập thể Đại học Ngoại thương, phường T, quận Đ, Hà Nội đến tháng 2/2015 anh chị chuyển về sống tại Số 2

ngõ 1 Thái Thịnh I, phường Q, quận Đ, Hà Nội. Quá trình sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không có sự quan tâm chia sẻ với nhau, không tôn trọng nhau, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Đến tháng 8/2015 do mâu thuẫn đỉnh điểm nên Anh Thế A bỏ đi, về Láng Thượng ở. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay Anh Thế A xác định tình cảm vợ chồng không còn, Anh Thế A đề nghị tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Phạm Thị Phương D. Chị D không đồng ý ly hôn vì chị xác định vẫn còn tình cảm với Anh Thế A và chị đề nghị Tòa án hòa giải đề vợ chồng về đoàn tụ.

Quá trình thụ lý, giải quyết yêu cầu ly hôn của Anh Thế A đối với Chị D, Tòa án đã tiến hành hòa giải cũng như tạo điều kiện về thời gian để Anh Thế A và Chị D có thời gian hòa giải với nhau nhưng Chị D cũng chỉ đến Tòa án để tham gia hòa giải 1 lần, sau đó Chị D vắng mặt không tham gia hòa giải không có lý do, vì vậy việc hòa giải để vợ chồng Anh Thế A và Chị D không có kết quả. Anh Thế A vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa giải quyết cho anh được ly hôn với Chị D. Mặc khác, Chị D cũng không đưa ra được biện pháp gì để khắc phục tình trạng vợ chồng như hiện nay. Anh Thế A và Chị D vẫn sống ly thân.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa Anh Thế A và Chị D là trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài, không hòa giải được. Anh Thế A kiên quyết ly hôn vì không còn tình cảm với Chị D. Chị D không đồng ý ly hôn vì cho rằng chị còn tình cảm với Anh Thế A nhưng Chị D cũng không có cách nào để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Tuy nhiên, đến ngày 24/01/2019 Chị D có gửi văn bản đến Tòa án nhân dân quận Đống Đa thể hiện ý kiến chị đồng ý ly hôn Anh Thế A nhưng chị lại vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Thiết nghĩ, cuộc sống hôn nhân có hạnh phúc phải là sự tự nguyện từ hai phía, nếu chỉ có sự níu kéo từ một phía sẽ không mang lại hạnh phúc. Mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Thế A và Chị D là phù hợp với quy định tại Điều 51,Điều 55, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Anh Thế A và Chị D đều xác định, anh chị có một con chung là: Nguyễn Phạm Hồng Anh, sinh ngày 24/12/2014. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận Chị D sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Phạm Hồng A; Anh Thế A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng / tháng.

Về tài sản chung(Động sản và bất động sản): Anh Thế A và Chị D đều xác định anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Anh Thế A và Chị D đều xác định không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Anh Thế A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: - Điều 51; Điều 55, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điều 28; Điều 35; Điều 39;Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 232, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thế A và chị Phạm Thị Phương D.

2.Con chung: Xác nhận Chị D và Anh Thế A có 01 con chung: Nguyễn Phạm Hồng Anh, sinh ngày 24/12/2014. Ghi nhận sự thỏa thuận của Anh Thế A và Chị D: Giao cho Chị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phạm Hồng A; Anh Thế A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/ tháng kể từ tháng 2/2019.

Anh Thế A được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

3.Tài sản chung: Anh Thế A và Chị D đều xác nhận anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

4.Về nợ chung: Anh Thế A và Chị D xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

5.Án phí: Anh Thế A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí Anh Thế A đã nộp tại Biên lai số 0008012 ngày 04/12/2018 của Chi cục Thi hành án quận Đống Đa.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt Anh Thế A, vắng mặt Chị D. Anh Thế A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Đống Đa;
- Chi cục THA quận Đống Đa;
- UBNDP Láng Thượng;
quận Đống Đa,HN;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Hạnh